

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3055/GDĐT-CTTT
Về định hướng một số nội dung
trọng tâm trong cuộc họp cha mẹ
học sinh đầu năm học
2018 - 2019

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2018

Ký: *Cô Lê Đình Diễm Kiều*
Mừng CTCT-HS V
Trần Liên

TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 653
ĐẾN Ngày: 12/9/18
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Hiệu trưởng các trường THPT;
- Giám đốc Trung tâm GDTX;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

Nhằm để chuẩn bị cho cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm học 2018-2019, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng đơn vị triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Thủ trưởng đơn vị trực tiếp xây dựng nội dung cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm học; tổ chức sinh hoạt và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ các nội dung họp cho giáo viên được phân công làm công tác chủ nhiệm.
2. Nội dung cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm học cần có sự trao đổi thống nhất giữa thủ trưởng đơn vị với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng tinh thần Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và Thông tư 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
3. Nội dung cuộc họp giữa thủ trưởng đơn vị với Ban đại diện CMHS trường và nội dung cuộc họp cha mẹ học sinh lớp được thể hiện bằng biên bản; nội dung, trình tự cuộc họp được thể hiện cụ thể, rõ ràng, có ký xác nhận và được lưu giữ tại đơn vị để phục vụ cho công tác lưu trữ, kiểm tra.
4. Tiến trình cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm học gồm 2 phần:

Phần 1: Thủ trưởng đơn vị họp trực tiếp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp để thông tin tuyên truyền những nội dung trọng tâm kế hoạch năm học của ngành giáo dục thành phố và kế hoạch năm học của nhà trường. *Tùy theo điều kiện thực tế, khuyến khích thủ trưởng đơn vị có kế hoạch họp với toàn thể CMHS đầu năm học để cung cấp thông tin, tạo sự kết nối và tạo được sự đồng thuận từ phía CMHS đối với chương trình giáo dục của nhà trường.*

Phần 2: Giáo viên chủ nhiệm họp CMHS tại lớp học. Trước khi họp CMHS lớp, giáo viên chủ nhiệm cần nghiên cứu kỹ những nội dung

cuộc họp đã được nhà trường triển khai và trao đổi thống nhất chương trình, nội dung với Ban đại diện CMHS lớp. Triển khai nội dung tài liệu tuyên truyền về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em đến 100% CMHS có con em đang học tập tại lớp (Đính kèm tài liệu).

5. Nội dung cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm học ngoài những nội dung về chương trình dạy và học của nhà trường, về các chế độ chính sách có liên quan đến học sinh, Thủ trưởng đơn vị tập trung trao đổi và thông tin đến cha mẹ học sinh những nội dung sau:

- Tăng cường quản lý giờ giấc học tập, vui chơi và sinh hoạt cá nhân của con em; chú trọng đến việc thay đổi tâm sinh lý của con em để có giải pháp giáo dục cho phù hợp.
- Phối hợp với nhà trường trong công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, thường xuyên liên lạc với nhà trường để nắm được tình hình học tập, hoạt động của con em, tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường
- Tạo điều kiện cho con em tham gia các hoạt động Đoàn – Đội, các hoạt động ngoài giờ chính khóa, hoạt động xã hội, hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống nhằm giáo dục toàn diện học sinh.
- Thực hiện tốt việc mua bảo hiểm y tế cho con em.
- Phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục lao động cho con em, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Triển khai công tác an ninh trật tự an toàn trường học, thực hiện nghiêm Luật an toàn giao thông đường bộ, cụ thể: không đậu xe dưới lòng lề đường trước cổng trường; không giao phương tiện xe gắn máy cho con em tham gia giao thông khi chưa đủ tuổi theo quy định; đội nón bảo hiểm cho con em từ 6 tuổi trở lên khi tham gia giao thông; thực hiện ký cam kết với nhà trường trong việc phối hợp giáo dục an toàn giao thông; tạo điều kiện cho con em tham gia sử dụng phương tiện xe buýt khi đi học; vận động cha mẹ học sinh nhà gần trường tham gia đưa rước con em đi bộ đến trường để giảm ùn tắc giao thông.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung chỉ đạo trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần trao đổi, đề nghị đơn vị liên hệ phòng Chính trị tư tưởng, Bà Lê Thị Hồng Anh, Điện thoại: 090 666 5623, email: ltanh.sgddt@tphcm.gov.vn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GD&ĐT (Vụ Chính trị và Công tác HSSV);
- Giám đốc Sở GD&ĐT;
- Phòng ban chuyên môn Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, CTTT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Bùi Thị Diễm Thu

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ LĐTB&XH – SỞ GD&ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 9 năm 2018

**TRÍCH MỘT SỐ NỘI DUNG
“LUẬT TRẺ EM NĂM 2016” VỀ BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ
GIÁO DỤC TRẺ EM**

**Chương I:
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Trẻ em

Trẻ em là người dưới 16 tuổi.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1. Bảo vệ trẻ em** là việc thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống an toàn, lành mạnh; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em; trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.
- 2. Phát triển toàn diện của trẻ em** là sự phát triển đồng thời cả về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội của trẻ em.
- 3. Chăm sóc thay thế** là việc tổ chức, gia đình, cá nhân nhận trẻ em về chăm sóc, nuôi dưỡng khi trẻ em không còn cha mẹ; trẻ em không được hoặc không thể sống cùng cha đẻ, mẹ đẻ; trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, xung đột vũ trang nhằm bảo đảm sự an toàn và lợi ích tốt nhất của trẻ em.
- 4. Người chăm sóc trẻ em** là người đảm nhận nhiệm vụ chăm sóc trẻ em, bao gồm người giám hộ của trẻ em; người nhận chăm sóc thay thế hoặc người được giao trách nhiệm cùng với cha, mẹ của trẻ em cấp dưỡng, chăm sóc, bảo vệ trẻ em.
- 5. Xâm hại trẻ em** là hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác.

6. Bạo lực trẻ em là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của trẻ em.

7. Bóc lột trẻ em là hành vi bắt trẻ em lao động trái quy định của pháp luật về lao động; trình diễn hoặc sản xuất sản phẩm khiêu dâm; tổ chức, hỗ trợ hoạt động du lịch nhằm mục đích xâm hại tình dục trẻ em; cho, nhận hoặc cung cấp trẻ em để hoạt động mại dâm và các hành vi khác sử dụng trẻ em để trục lợi.

8. Xâm hại tình dục trẻ em là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

9. Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em là hành vi của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.

10. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là trẻ em không đủ điều kiện thực hiện được quyền sống, quyền được bảo vệ, quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, quyền học tập, cần có sự hỗ trợ, can thiệp đặc biệt của nhà nước, gia đình và xã hội để được an toàn, hòa nhập gia đình, cộng đồng.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Tước đoạt quyền sống của trẻ em.
2. Bỏ rơi, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.
3. Xâm hại tình dục, bạo lực, lạm dụng, bóc lột trẻ em.
4. Tổ chức, hỗ trợ, xúi giục, ép buộc trẻ em tảo hôn.
5. Sử dụng, rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc trẻ em thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác.
6. Cản trở trẻ em thực hiện quyền và bổn phận của mình.
7. Không cung cấp hoặc che giấu, ngăn cản việc cung cấp thông tin về trẻ em bị xâm hại hoặc trẻ em có nguy cơ bị bóc lột, bị bạo lực cho gia đình, cơ sở giáo dục, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền.
8. Kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em vì đặc điểm cá nhân, hoàn cảnh gia đình, giới tính, dân tộc, quốc tịch, tín ngưỡng, tôn giáo của trẻ em.

9. Bán cho trẻ em hoặc cho trẻ em sử dụng rượu, bia, thuốc lá và chất gây nghiện, chất kích thích khác, thực phẩm không bảo đảm an toàn, có hại cho trẻ em.
10. Cung cấp dịch vụ Internet và các dịch vụ khác; sản xuất, sao chép, lưu hành, vận hành, phát tán, sở hữu, vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh xuất bản phẩm, đồ chơi, trò chơi và những sản phẩm khác phục vụ đối tượng trẻ em nhưng có nội dung ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em.
11. Công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em mà không được sự đồng ý của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên và của cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em.
12. Lợi dụng việc nhận chăm sóc thay thế trẻ em để xâm hại trẻ em; lợi dụng chế độ, chính sách của nhà nước và sự hỗ trợ, giúp đỡ của tổ chức, cá nhân dành cho trẻ em để trục lợi.
13. Đặt cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, kho chứa hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, độc hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ gần cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, điểm vui chơi, giải trí của trẻ em hoặc đặt cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, điểm vui chơi, giải trí của trẻ em gần cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, kho chứa hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, độc hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ.
14. Lấn chiếm, sử dụng cơ sở hạ tầng dành cho việc học tập, vui chơi, giải trí và hoạt động dịch vụ bảo vệ trẻ em sai mục đích hoặc trái quy định của pháp luật.
15. Từ chối, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không kịp thời việc hỗ trợ, can thiệp, điều trị trẻ em có nguy cơ hoặc đang trong tình trạng nguy hiểm, bị tổn hại thân thể, danh dự, nhân phẩm.

Chương VI, Mục 2.

TRÁCH NHIỆM CỦA GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

Điều 96. Bảo đảm cho trẻ em được sống với cha, mẹ

1. **Cha, mẹ**, người chăm sóc trẻ em, các thành viên trong gia đình bảo đảm Điều kiện để trẻ em được sống với **cha, mẹ**.
2. **Cha, mẹ**, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình phải chấp hành quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền về việc hạn chế

quyền của **cha, mẹ**; tách trẻ em khỏi **cha, mẹ** để bảo đảm an toàn và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

Điều 97. Khai sinh cho trẻ em

Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm khai sinh cho trẻ em đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 98. Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em

1. Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý, giáo dục trẻ em; dành điều kiện tốt nhất theo khả năng cho sự phát triển liên tục, toàn diện của trẻ em, đặc biệt là trẻ em dưới 36 tháng tuổi; thường xuyên liên hệ với cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm để được hướng dẫn, trợ giúp trong quá trình thực hiện trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em.

2. Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm bảo đảm chế độ dinh dưỡng phù hợp với sự phát triển về thể chất, tinh thần của trẻ em theo từng độ tuổi.

3. Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh cho trẻ em.

4. Phụ nữ mang thai có trách nhiệm tiếp cận dịch vụ y tế để được tư vấn sàng lọc, phòng ngừa các bệnh tật bẩm sinh cho trẻ em.

5. Cha, mẹ, người giám hộ, người chăm sóc trẻ em, các thành viên trong gia đình có trách nhiệm xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; trau dồi kiến thức, kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em, tạo môi trường lành mạnh cho sự phát triển toàn diện của trẻ em.

Điều 99. Bảo đảm quyền học tập, phát triển năng khiếu, vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch của trẻ em

1. Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm gương mẫu về mọi mặt cho trẻ em noi theo; tự học để có kiến thức, kỹ năng giáo dục trẻ em về đạo đức, nhân cách, quyền và bổn phận của trẻ em; tạo môi trường lành mạnh cho sự phát triển toàn diện của trẻ em.

2. Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập, hoàn thành chương trình giáo dục phổ cập theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn.

3. Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em phát hiện, khuyến khích, bồi dưỡng, phát triển tài năng, năng khiếu của trẻ em.

4. Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em tạo điều kiện để trẻ em được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi.

Điều 100. Bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự, bí mật đời sống riêng tư của trẻ em

1. Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm sau đây:

a) Trau dồi kiến thức, kỹ năng giáo dục trẻ em về đạo đức, nhân cách, quyền và bổn phận của trẻ em; tạo môi trường an toàn, phòng ngừa tai nạn thương tích cho trẻ em; phòng ngừa trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, có nguy cơ bị xâm hại hoặc bị xâm hại;

b) Chấp hành các quyết định, biện pháp, quy định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền để bảo đảm sự an toàn, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự và bí mật đời sống riêng tư của trẻ em;

c) Bảo đảm để trẻ em thực hiện được quyền bí mật đời sống riêng tư của mình, trừ trường hợp cần thiết để bảo vệ trẻ em và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

2. Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em, người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm trong việc phát hiện, tố giác, thông báo cho cơ quan, cá nhân có thẩm quyền về hành vi xâm hại trẻ em, trường hợp trẻ em có nguy cơ bị xâm hại hoặc đang bị xâm hại trong và ngoài gia đình.

3. Cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em có trách nhiệm lựa chọn người bào chữa hoặc tự mình bào chữa cho trẻ em trong quá trình tố tụng theo quy định của pháp luật.

Điều 101. Bảo đảm quyền dân sự của trẻ em

1. Cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em; đại diện cho trẻ em trong các giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trong trường hợp để trẻ em thực hiện giao dịch dân sự trái pháp luật.

2. Cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em phải giữ gìn, quản lý tài sản của trẻ em và giao lại cho trẻ em theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp trẻ em gây thiệt hại cho người khác thì cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em phải bồi thường thiệt hại do hành vi của trẻ em đó gây ra theo quy định của pháp luật.

Điều 102. Quản lý trẻ em và giáo dục để trẻ em thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em

1. **Cha, mẹ**, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm trong việc quản lý, giáo dục và giúp đỡ để trẻ em hiểu và thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em theo quy định tại Chương II của Luật này.

2. **Cha, mẹ**, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình phối hợp chặt chẽ trong việc quản lý, giáo dục và giúp đỡ để trẻ em hiểu, nhận thức đầy đủ và thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em theo quy định tại Chương II của Luật này.